

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị H** sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm H, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Anh Nguyễn V** sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà M, ngõ T, đường N, phố V, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn V.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - 2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn:** Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn V có một con chung là cháu Nguyễn Trường S sinh ngày 17 tháng

11 năm 2018. Giao cháu Nguyễn Trường S cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Trường S đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Bùi Thị H theo phương thức định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Trường S đủ 18 tuổi.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày chị Bùi Thị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Nguyễn V không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị H thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000552 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Chị Bùi Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND P. T, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền